

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày 12-02-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Đỗ Xuân Quyết

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3051/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2018 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 340/TB-TA ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Huyền Tr; nơi cư trú: Thôn Trang Quan, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** Anh Trương Anh T; nơi cư trú: 389 Manchester Road, Astley M29 7 DY, United Kingdom, Vương Quốc Anh; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị Huyền Tr trình bày:* Năm 2009 chị Vũ Thị Huyền Tr và anh Trương Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 6 năm 2009. Sau kết hôn anh chị chung sống với nhau khoảng một tuần thì anh Trương Anh T quay trở về Anh Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Anh Quốc để đoàn tụ gia đình. Trong thời gian chờ đợi thì giữa hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau như trước. Mặt khác anh Trương Anh T cũng không có khả năng đón chị Tr

sang để gia đình đoàn tụ, nên phát sinh mâu thuẫn ngày càng căng thẳng không thể hàn gắn được. Hiện giữa chị và anh Trương Anh T đã không còn liên lạc với nhau nữa xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Anh T.

Về nuôi con và chia tài sản: Chị và anh Trương Anh T không có con chung và tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trương Anh T hiện đang ở nước ngoài, sau khi thụ lý, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Liên hiệp Vương Quốc Anh và Bắc Ai-Len để tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo thời gian tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo thời gian mở phiên tòa cho anh Trương Anh T.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký về cơ bản đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử vụ án. Tòa án xét xử vắng mặt anh Trương Anh T là đúng quy định tại điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, có cơ sở xác định: Giữa chị Vũ Thị Huyền Tr và anh Trương Anh T đã không liên lạc với nhau từ lâu, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Huyền Tr. Con chung, tài sản chung không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét. Chị Trang phải chịu án phí, và các chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Vũ Thị Huyền Tr và anh Trương Anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 12 tháng 6 năm 2009, theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Trương Anh T hiện đang sinh sống tại Vương Quốc Anh, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về kết quả ủy thác tư pháp: Theo địa chỉ mà chị Vũ Thị Huyền Tr cung cấp cũng như địa chỉ mà anh Trương Anh T đã khai khi làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị Huyền Tr, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Vương Quốc Anh để tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Trương Anh T, tuy nhiên đến ngày mở phiên tòa, Tòa án không nhận được kết quả ủy thác tư pháp Tòa án đã thực hiện theo quy định tại

khoản 4 Điều 477 nhưng không có kết quả. Chị Vũ Thị Huyền Trang đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238, điểm c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Anh T và chị Vũ Thị Huyền Tr

[3] Về hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Vũ Thị Huyền Tr và gia đình có đủ cơ sở kết luận : Giữa chị Vũ Thị Huyền Tr và anh Trương Anh T không có cuộc sống chung vợ chồng, vì từ sau khi kết hôn anh Trương Anh T quay trở về Anh Quốc. Thời gian từ khi kết hôn đến nay đã hơn mười năm, anh Trương Anh T không về Việt Nam lần nào để thăm lại chị Vũ Thị Huyền Tr. Như vậy giữa anh Trương Anh T và chị Vũ Thị Huyền Tr đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không chăm sóc giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Như vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị Huyền Tr là chính đáng, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của chị Vũ Thị Huyền Tr đối với anh Trương Anh T.

[4] Về con chung và tài sản chung: Theo lời khai của chị Vũ Thị Huyền Tr giữa chị và anh Trương Anh T không có con chung và tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Huyền Tr là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về phí ủy thác tư pháp: Chị Vũ Thị Huyền Tr phải chịu phí ủy thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Vũ Thị Huyền Tr và anh Trương Anh T được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, c khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Huyền Tr được ly hôn với anh Trương Anh T.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Chị Vũ Thị Huyền Tr trình bày giữa chị và anh Trương Anh T không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Huyền Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0010577 ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Tr đã nộp đủ.

4. Về phí ủy thác tư pháp: Chị Vũ Thị Huyền Tr phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) phí ủy thác tư pháp để tổng đạt Văn bản tố tụng của tòa án cho anh Trương Anh T. Chị Vũ Thị Huyền Tr được trừ số tiền tạm ứng lệ phí 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0010584 ngày 12 tháng 01 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị Huyền Tr đã nộp đủ.

Chị Vũ Thị Huyền Trang còn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp để tổng đạt bản án cho anh Trương Anh T.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Vũ Thị Huyền Tr được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hợp lệ.

Anh Trương Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thu Hương**







